

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số: 101/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị Th, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản Tr, xã Mường B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn Ch, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản Tr, xã Mường B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị Thơm và anh Lò Văn Chương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Tòng Thị Th và anh Lò Văn Ch nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Có 02 con chung:

- Cháu Lò Thị Ph, sinh ngày 8/7/1999, cháu Ph đã trưởng thành và có gia đình riêng.

- Cháu Lò Văn Đ, sinh ngày 04/9/2004. Chị Th và anh Ch thống nhất thỏa thuận giao cháu Lò Văn Đ cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th do chị Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Ch được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Ch thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung: Không có.

đ. Về án phí: Chị Tòng Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004233 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị Thơm được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mung;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng